TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 24-7-2018
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-TCDS ngày 14/3/2018 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH V; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Phó Giám đốc Phụ trách Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015); địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn và bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/7/2013 giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với chị Trần Thị O đã giao kết Hợp đồng tín dụng, qua đó Ngân hàng cho chị O vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, đã gia hạn nợ và hạn trả cuối cùng vào ngày 10/01/2018. Việc vay và trả nợ khoản vay được phân thành 3 kỳ và mỗi năm trả 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng phía chị O chỉ mới trả được một khoản tiền lãi, không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết và đến ngày 17/01/2018 số tiền nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã thông báo, làm việc nhiều lần yêu cầu chị O phải trả khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng chị O vẫn không thực hiện việc trả nợ. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đại diện cho Ngân hàng CSXH V giữ nguyên yêu cầu và phạm vi khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 31.721.162 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.721.162 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 1.355.736 đồng, lãi quá hạn: 365.426 đồng) và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn chị Trần Thị O trình bày: Chị và Ngân hàng CSXH huyện Q đã giao kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/7/2013 với tiền gốc, lãi suất, kỳ hạn trả nợ như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Chị O thừa nhận còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 31.721.162 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.721.162 đồng. Tuy nhiên, gia đình hiện tại đang gặp khó khăn nên chị không trả nợ được cho Ngân hàng một lần và xin được trả dần.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Trần Thị O phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH V số tiền 31.721.162 đồng,

trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 1.721.162 đồng. Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với chị Trần Thị O đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do chị Trần Thị O vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Quảng Bình với chị Trần Thị O đã giao kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/7/2013, với số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 10.000.000 đồng/lần và hạn trả cuối cùng vào ngày 10/01/2018. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho chị O vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay chị Trần Thị O chỉ mới thanh toán được một khoản tiền lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên thống nhất thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Bị đơn thừa nhận khoản tiền nợ và cho rằng gia đình hiện tại đang gặp khó khăn nên không thể trả được nợ được cho Ngân hàng một lần và xin được trả dần nhưng vẫn không đưa ra được phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào thời gian, số tiền trả nợ nên không có cơ sở xem xét.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH V, buộc chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tổng số tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 1.721.162 đồng, (trong đó: lãi trong hạn: 1.355.736 đồng và lãi quá hạn: 365.426 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2018), chị Trần Thị O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH V về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn chị Trần Thị O.

Buộc chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng CSXH V số tiền 31.721.162 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 1.721.162 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi hai đồng), (trong đó: lãi trong hạn: 1.355.736 đồng và lãi quá hạn: 365.426 đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2018) chị Trần Thị O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" **.**

2. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 1.586.000 đồng (một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương